

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trà Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Bà Đoàn Thị Hoa.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà:** Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Diễm M, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ 5, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Tiến N, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 3, phường NT, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 21-10-2021, đơn trình bày ngày 08/11/2021, bản tự khai ngày 15-11-2021, nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Tiến N tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông vào ngày 26-01-2015. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được một con. Sau đó bà và ông Võ Tiến N trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà và ông N bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Từ tháng 09/2020 vợ chồng đã không sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Nay bà không còn tình cảm với ông Võ Tiến N nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Tiến N.

- Về con chung: Bà và ông Võ Tiến N có 01 con chung là Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 26-07-2015 hiện nay đang ở với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ánh, yêu cầu ông Võ Tiến N cấp dưỡng nuôi con Võ Thị Ngọc A, mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại đơn trình bày ngày 05-11-2021, bị đơn ông Võ Tiến N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với nội dung trình bày của bà Trần Thị Diễm M về đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng, nay bà Trần Thị Diễm M yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Diễm M.

- Về con chung: Ông và bà Trần Thị Diễm M có 01 con chung là Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 26-07-2015 hiện nay đang ở với bà M. Khi ly hôn, ông đồng ý giao cháu A cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con Võ Thị Ngọc A, mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời gian giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm M. Bà Trần Thị Diễm M được ly hôn ông Võ Tiến N.

Về con chung: Bà Trần Thị Diễm M và ông Võ Tiến N có 01 con chung là Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 26-07-2015. Khi ly hôn giao cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, ông N cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà M và ông N phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M và bị đơn ông Võ Tiến N thống nhất thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi là nơi bà Trần Thị Diễm M cư trú giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M và bị đơn ông Võ Tiến N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm M và ông Võ Tiến N tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông vào ngày 26-01-2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được một con. Sau đó bà M và ông Võ Tiến N trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà M và ông N bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Từ tháng 09/2020 vợ chồng đã không sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó bà M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Tiến N. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà M chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Diễm M, bà Trần Thị Diễm M được ly hôn với ông Võ Tiến N.

[3] Về con chung: Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu là Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 26-07-2015, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy hiện nay cháu A đang ở với bà M sức khỏe vẫn tốt. Bà M có công việc thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu A, ông N cũng đồng ý giao cháu A cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M, giao cháu A cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01-2022 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã tạm ứng và ông N phải chịu án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm M ly hôn với ông Võ Tiến N.

2/ Về con chung: Giao cháu Võ Thị Ngọc A, sinh ngày 26-07-2015 cho bà Trần Thị Diễm M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Võ Tiến N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thị Ngọc A mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01-2022 cho đến khi cháu Võ Thị Ngọc A đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Bà Trần Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000172 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Ông Võ Tiến N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND phường Nghĩa Đức, tp Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trà Thanh Tùng**